

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; tạm trú: Nhà trọ X, Tổ 3, Khu phố 1, phường N, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp giải quyết về tài sản: Ông Đinh Duy B, sinh năm 1975; địa chỉ liên hệ: Số 467/9 Đại lộ Bình Dương, Khu 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/10/2020).

- Bị đơn: Ông Bùi Đăng T, sinh năm 1989; tạm trú: Nhà trọ X, Tổ 3, Khu phố 1, phường N, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp giải quyết về tài sản: Ông Trần Văn Hoàng, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Ba, phường D, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/11/2020).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; tạm trú: Nhà trọ X, Tổ 3, Khu phố 1, phường N, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp giải quyết về tài sản: Ông Đinh Duy B, sinh năm 1975; địa chỉ liên hệ: Số 467/9 Đại lộ Bình Dương, Khu 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/10/2020).

- Bị đơn: Ông Bùi Đăng T, sinh năm 1989; tạm trú: Nhà trọ X, Tổ 3, Khu phố 1, phường N, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp giải quyết về tài sản: Ông Trần Văn Hoàng, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Ba, phường D, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/11/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đăng T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Huyền Trang, sinh ngày 01/4/2013 và Bùi Đăng K, sinh ngày 10/01/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông Bùi Đăng T tự nguyện thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Đăng T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 28.800.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051846 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương; trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 28.650.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01);
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành) (01);
- UBND xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (01);
- Lưu: VT, HS (02).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan Hương